

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định số lượng, mức phụ cấp, chế độ hỗ trợ đối với  
Công an xã bán chuyên trách trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI  
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 8**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy  
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;  
Căn cứ Pháp lệnh Công an xã ngày 21 tháng 11 năm 2008;  
Căn cứ Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã;  
Căn cứ Thông tư số 12/2010/TT-BCA ngày 08 tháng 4 năm 2010 của Bộ  
trưởng Bộ Công an quy định cụ thể thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã;  
Căn cứ Nghị định số 42/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính  
phủ quy định việc xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy;  
Xét Tờ trình số 74/TTr-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2022, Tờ trình số  
105/TTr-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai  
về việc quy định số lượng, mức phụ cấp, chế độ hỗ trợ đối với Công an xã bán  
chuyên trách trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế  
Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh  
tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thống nhất thông qua Nghị quyết quy định số lượng, mức phụ cấp, chế độ hỗ trợ đối với Công an xã bán chuyên trách trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:**

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng
  - a) Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định về số lượng, mức phụ cấp, chế độ hỗ trợ và chế độ hỗ trợ thôi việc sau khi kết thúc nhiệm vụ đối với Công an xã bán chuyên trách trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.
  - b) Đối tượng áp dụng

- Công an xã bán chuyên trách (gồm: Công an viên bán chuyên trách thường trực; Công an viên bán chuyên trách phụ trách ấp) được Ủy ban nhân dân các cấp đồng ý tiếp tục sử dụng tham gia bảo đảm an ninh, trật tự tại các xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Công an xã bán chuyên trách có thời gian công tác dưới 15 năm kết thúc nhiệm vụ mà không bố trí sắp xếp được công tác khác hoặc không tiếp tục tham gia đảm bảo an ninh, trật tự tại xã.

- Công an xã bán chuyên trách có thời gian công tác dưới 15 năm kết thúc nhiệm vụ mà không bố trí sắp xếp được công tác khác hoặc không tiếp tục tham gia đảm bảo an ninh, trật tự tại xã, đã thôi việc từ ngày 03 tháng 10 năm 2019 nhưng chưa được giải quyết chế độ thôi việc theo quy định.

## 2. Số lượng, mức phụ cấp và chế độ hỗ trợ

### a) Về bố trí số lượng

- Công an viên bán chuyên trách thường trực tại xã: Bố trí không quá 03 (ba) Công an viên thường trực /01 xã. Bố trí không quá 04 (bốn) Công an viên thường trực đối với xã có trên 20.000 (hai mươi nghìn) nhân khẩu.

- Công an viên bán chuyên trách phụ trách ấp

+ Bố trí không quá 01 (một) Công an viên phụ trách/01 ấp.

+ Bố trí không quá 02 (hai) Công an viên phụ trách ấp đối với ấp có trên 800 (tám trăm) hộ gia đình và có diện tích tự nhiên trên 05 (năm) km<sup>2</sup> hoặc ấp có tính đặc thù diện tích rộng (lớn hơn 50 km<sup>2</sup>) hoặc ấp có dân số đông (có trên 8.000 nhân khẩu).

### b) Mức phụ cấp hàng tháng: bằng 1,7 lần mức lương cơ sở/tháng.

### c) Chế độ hỗ trợ khác

- Công an viên bán chuyên trách có trình độ đại học trở lên được hỗ trợ thêm hệ số bằng 0,64 lần mức lương cơ sở; trình độ cao đẳng được hỗ trợ thêm hệ số bằng 0,4 lần mức lương cơ sở; trình độ trung cấp được hỗ trợ thêm hệ số bằng 0,16 lần mức lương cơ sở.

- Hỗ trợ ngày công lao động vào ban đêm (tính từ 21 giờ đêm hôm trước đến 05 giờ sáng hôm sau) 60.000 đồng/01 người/01 ngày nhưng tối đa không quá 15 ngày trong một tháng.

- Hỗ trợ tiền ăn 50.000 đồng/01 người/01 ngày, nhưng tối đa không quá 15 ngày trong một tháng.

- Nếu có thời gian công tác liên tục từ đủ 60 tháng trở lên được hỗ trợ 70.000 đồng/tháng, mỗi năm tiếp theo tăng thêm 7.000 đồng/tháng.

- Trong các ngày thứ bảy, chủ nhật, lễ, tết (không được bố trí nghỉ bù) được hỗ trợ như sau: (1,7 lần x mức lương cơ sở)/30 ngày x 200% (thứ bảy, chủ nhật) hoặc 300% (ngày lễ, tết)/8 giờ x (số giờ làm việc ngoài giờ không nghỉ bù).

Tổng số giờ làm việc ngoài giờ 01 người không quá 200 giờ trong một năm.

- Chế độ hỗ trợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế: Công an xã bán chuyên trách tham gia đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện với mức 22% mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn, trong đó ngân sách nhà nước hỗ trợ 14%; Công an xã bán chuyên trách đóng 8%. Tham gia bảo hiểm y tế với mức đóng bằng 4,5% lương cơ sở, ngân sách nhà nước hỗ trợ 3% và Công an xã bán chuyên trách đóng 1,5%. Những trường hợp không tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội thì không được hỗ trợ.

- Chế độ hỗ trợ thai sản

- + Mức hỗ trợ: Trong thời gian nghỉ thai sản được hỗ trợ bằng mức phụ cấp hàng tháng hiện hưởng.

- + Thời gian để tính chế độ: Thời gian nghỉ thai sản theo quy định của pháp luật về lao động và bảo hiểm xã hội.

- + Trong thời gian nghỉ thai sản vẫn được hưởng chính sách hỗ trợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định.

d) Hỗ trợ thôi việc

- Phó Trưởng Công an xã bán chuyên trách có thời gian công tác liên tục dưới 15 năm, kết thúc nhiệm vụ mà không bố trí sắp xếp được công tác khác hoặc không tiếp tục tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở, được cơ quan có thẩm quyền quyết định cho thôi việc thì được hỗ trợ một lần. Số tiền hỗ trợ được tính theo số năm công tác nhân với 150% mức phụ cấp hiện hưởng tại thời điểm nghỉ việc. Việc xác định mức phụ cấp hiện hưởng được tính theo mức lương cơ sở được áp dụng tại thời điểm thôi việc.

- Công an viên bán chuyên trách có thời gian công tác liên tục dưới 15 năm, kết thúc nhiệm vụ mà không bố trí sắp xếp được công tác khác hoặc không tiếp tục tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở, được cơ quan có thẩm quyền quyết định cho thôi việc thì được hỗ trợ một lần. Số tiền hỗ trợ được tính theo số năm công tác nhân với lương cơ sở tại thời điểm nghỉ việc.

- Thời gian được tính như sau: dưới 06 tháng được tính bằng 1/2 năm làm việc; từ đủ 06 tháng trở lên được tính bằng 01 năm làm việc.

Quy định này được áp dụng đối với Công an xã bán chuyên trách không vi phạm kỷ luật, nghỉ việc vì lý do chính đáng.

3. Kinh phí thực hiện

Do ngân sách địa phương đảm bảo theo quy định của pháp luật.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

- Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện tại các Kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

### **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này bãi bỏ Nghị quyết số 183/2010/NQ-HĐND, ngày 26 tháng 10 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc thông qua chức danh, số lượng và chế độ chính sách cho Công an xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; bãi bỏ Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai bổ sung khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 183/2010/NQ-HĐND ngày 26 tháng 10 năm 2010 của HĐND tỉnh về việc thông qua chức danh, số lượng và chế độ chính sách cho Công an xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa X, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 08 tháng 7 năm 2022, có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 7 năm 2022. /

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Chính phủ (A+B);
- Các Bộ: Công an, Tài chính, LĐ-TB&XH, Nội vụ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTWQH;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Công an;
- Đ/c Bí thư Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Đồng Nai;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- VKSND, TAND, CTTHADS tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đồng Nai; Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT, PCTHĐND.

**CHỦ TỊCH**



**Thái Bảo**